

Số: 40/2024/QĐST-KDTM

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần I

Địa chỉ trụ sở chính: Số 524/57 Nguyễn Đ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1967. Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Văn H: Ông **Trần Lê Hoàng M**, sinh năm: 1992. Chức vụ: Phó giám đốc (Theo giấy uỷ quyền số IST-GUQ/1903/2024 ngày 19/3/2024 Công ty Cổ phần I).

Người đại diện theo ủy quyền lại cho ông Trần Lê Hoàng M: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1995 (Theo giấy uỷ quyền số: 2603/2024/UQ-ITS ngày 26/3/2024 Công ty Cổ phần I).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn N.

Trụ sở: Số nhà 3.12 lầu 4, khối A, toà nhà S, Đường số A, ấp B, xã C, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Nguyễn Hải Thanh B**, sinh năm: 1984. Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Hải Thanh B: Bà **Vũ Quỳnh H**, sinh năm: 2002 là nhân viên của công ty (Theo giấy ủy quyền số: 01/2024/VP nộp cho Tòa án ngày 14/6/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Công ty Cổ phần I – bà Nguyễn Thị Thu H và đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn N – bà Vũ Quỳnh H thống nhất xác nhận Công nợ theo Hợp đồng số 01./HĐNT/VT-VTP mà Bên

Công ty Trách nhiệm hữu hạn N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần I số tiền nợ còn lại là 112.117.613 đồng (Một trăm mười hai triệu một trăm mười bảy nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Khoản tiền nêu trên sẽ được thanh toán vào tài khoản số 0331000518392 Ngân hàng VIETCOMBANK – Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN I.

Phương thức thanh toán số nợ nêu trên như sau:

- Ngày 27/6/2024 Công ty TNHH N thanh toán số tiền: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng);

- Ngày 15/7/2024: Công ty TNHH N thanh toán số tiền còn lại là: 52.117.613đ (Năm mươi hai triệu một trăm mười bảy nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần I cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn N chậm thực hiện nghĩa vụ, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm 2.802.940 đồng (Hai triệu tám trăm linh hai nghìn chín trăm bốn mươi đồng). Theo thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn N sẽ chịu số tiền án phí là 1.401.470 đồng (Một triệu bốn trăm linh một nghìn bốn trăm bảy mươi đồng). Công ty Cổ phần I chịu số tiền án phí 1.401.470đ (Một triệu bốn trăm linh một nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần I số tiền 4.684.643 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng) mà Công ty Cổ phần I đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án phí 0033611 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi